

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

Môn: TIN HỌC

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
								4.0		6.0	6.0		
1	2223240068	Vuu Kim	Anh	28/02/1999	02BK15B2	7.0	8.0	7.7		9.0		8.5	Đạt
2	2223360059	Trịnh Văn	Giàu	20/10/1993	02BK15B2	8.0	8.0	8.0		7.0		7.4	Đạt
3	2223360073	Trần Nhật	Linh	04/04/1999	02BK15B2	8.0	8.0	8.0		7.0		7.4	Đạt
4	2223240069	Trần Thị	Sâm	12/11/2003	02BK15B2	7.0	8.0	7.7		6.0		6.7	Đạt
5	2223240066	Võ Thị Ngọc	Sang	01/10/1985	02BK15B2	7.0	8.0	7.7		6.0		6.7	Đạt
6	2223240044	Trần Thiện Tiến	Tâm	14/02/1995	02BK15B2	6.0	8.0	7.3		7.0		7.1	Đạt
7	2223240058	Nông Thị	Tem	25/02/1999	02BK15B2	7.0	8.0	7.7		6.0		6.7	Đạt
8	2223240076	Trần Đức	Dương	13/04/2000	02BK15B2	6.0	8.0	7.3		7.0		7.1	Đạt
9	2223240057	Nguyễn Quốc	Huy	31/07/2003	02BK15B2	6.0	8.0	7.3		7.0		7.1	Đạt
10	2223360141	Lộc Nguyễn Thùy	Trâm	12/11/2007	02BK15A6	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
11	2223360139	Lâm Tâm	An	14/11/2007	02BK15A6.1	6.0	7.0	6.7		5.0		5.7	Đạt
12	2223360127	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	21/12/2007	02BK15A6.1	6.0	8.0	7.3		5.0		5.9	Đạt
13	2223360208	Trần Trọng	Anh	03/08/2003	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
14	2223360187	Nguyễn Hoàng Ngọc	Ánh	16/03/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0				2.4	Thi lại
15	2223360190	Châu Quốc	Bảo	20/10/2003	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
							4.0		6.0	6.0		
16	2223360166	Dương Minh Công	28/09/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
17	2223360202	Nguyễn Thị Mai Dung	16/06/2007	02BK15A6.1	7.0	6.0	6.3		6.0		6.1	Đạt
18	2223360143	Phạm Ngọc Duyên	13/11/2006	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0		7.0		6.6	Đạt
19	2223360176	Huỳnh Ngọc Đạt	23/05/2007	02BK15A6.1	6.0	8.0	7.3		8.0		7.7	Đạt
20	2223360212	Nguyễn Hoàng Thục Đoan	30/06/2006	02BK15A6.1	5.0	6.0	5.7		7.0		6.5	Đạt
21	2223360184	Trần Khang Hào	05/04/2006	02BK15A6.1	7.0	6.0	6.3		5.0		5.5	Đạt
22	2223360113	Võ Minh Hằng	20/03/2007	02BK15A6.1	8.0	9.0	8.7		9.0		8.9	Đạt
23	2223360122	Nguyễn Thị Cẩm Hằng	05/09/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0				2.4	Thi lại
24	2223360124	Nguyễn Bảo Ngọc Hân	15/07/2007	02BK15A6.1	7.0	6.0	6.3		7.0		6.7	Đạt
25	2223360150	Phạm Đức Hiếu	22/12/2007	02BK15A6.1	5.0	6.0	5.7		5.0		5.3	Đạt
26	2223360191	Trần Gia Hoàng	01/01/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0		7.0		6.6	Đạt
27	2223360152	Nguyễn Phước Gia Huy	26/01/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0		6.0		6.0	Đạt
28	2223360120	Lê Tuấn Kiệt	01/12/2005	02BK15A6.1	7.0	6.0	6.3		7.0		6.7	Đạt
29	2223360193	Trần Thái Kim	26/10/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
30	2223360163	Phạm Minh Khang	01/01/2006	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
31	2223360103	Trần Vương Khánh	10/08/2007	02BK15A6.1	6.0	7.0	6.7		5.0		5.7	Đạt
32	2223360167	Trương Trung Khánh	01/09/2007	02BK15A6.1	8.0	6.0	6.7		8.0		7.5	Đạt
33	2223360200	Vũ Diệp Lam	14/07/2007	02BK15A6.1	7.0	6.0	6.3				2.5	Thi lại

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
							4.0		6.0	6.0		
34	2223360125	Tạ Nguyễn Khánh	Linh	26/06/2007	02BK15A6.1	7.0	6.0	6.3			2.5	Thi lại
35	2223360186	Nguyễn Nhựt	Linh	07/05/2007	02BK15A6.1	7.0	7.0	7.0		5.0	5.8	Đạt
36	2223360168	Võ Nguyễn Hồng	My	01/02/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0			2.4	Thi lại
37	2223360149	Thiệu Thanh	Mỹ	16/10/2007	02BK15A6.1	5.0	6.0	5.7			2.3	Thi lại
38	2223360121	Nguyễn Thanh	Ngân	30/10/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0		5.0	5.4	Đạt
39	2223360148	Ngô Mỹ	Ngọc	07/10/2007	02BK15A6.1	7.0	7.0	7.0		8.0	7.6	Đạt
40	2223360196	Trần	Nguyễn	26/05/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0		5.0	5.4	Đạt
41	2223360118	Nguyễn Phú Huỳnh	Nhi	26/11/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0		5.0	5.4	Đạt
42	2223360144	Phùng Yến	Nhi	21/11/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0		5.0	5.4	Đạt
43	2223360145	Đinh Thị Ái	Nhi	12/07/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0		5.0	5.4	Đạt
44	2223360182	Lê Ngọc Yến	Nhi	11/09/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0			2.4	Thi lại
45	2223360151	Hồ Quỳnh	Như	04/09/2005	02BK15A6.1	6.0	7.0	6.7		5.0	5.7	Đạt
46	2223360183	Nguyễn Ngọc Yến	Như	22/05/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0		5.0	5.4	Đạt
47	2223360157	Trương Nguyễn Kiều	Oanh	29/04/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0			2.4	Thi lại
48	2223360188	Nguyễn Minh	Phú	26/03/2007	02BK15A6.1	8.0	8.0	8.0		9.0	8.6	Đạt
49	2223360205	Phạm Nguyễn Thiên	Phúc	16/12/2006	02BK15A6.1	7.0	6.0	6.3		5.0	5.5	Đạt
50	2223360129	Lê Nguyễn Ngọc	Phuong	14/06/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0			2.4	Thi lại
51	2223360159	Trần Minh	Quân	17/12/2005	02BK15A6.1	7.0	6.0	6.3		5.0	5.5	Đạt

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
							4.0		6.0	6.0		
52	2223360169	Lê Phạm Như Quỳnh	26/02/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0		6.0		6.0	Đạt
53	2223360170	Nguyễn Ánh Kim Sa	28/11/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
54	2223360158	Nguyễn Tiến	24/02/2007	02BK15A6.1	7.0	6.0	6.3		6.0		6.1	Đạt
55	2223360123	Nguyễn Thị Cẩm Tú	14/02/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0				2.4	Thi lại
56	2223360197	Nguyễn Thị Thảo	28/05/2006	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
57	2223360180	Nguyễn Anh Thư	30/03/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0				2.4	Thi lại
58	2223360194	Nguyễn Hoàng Thức	08/03/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
59	2223240144	Trương Minh Nguyên	30/08/1994	02BK15A6.1	7.0	6.0	6.3		8.0		7.3	Đạt
60	2223360199	Lê Ngọc Bảo Thy	25/12/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
61	2223360172	Huỳnh Ngọc Xuân	18/12/2007	02BK15A6.1	7.0	6.0	6.3		6.0		6.1	Đạt
62	2223360161	Nguyễn Hoàng Ngọc Trâm	09/11/2007	02BK15A6.1	7.0	6.0	6.3		6.0		6.1	Đạt
63	2223360195	Bùi Lê Ngọc Trâm	02/05/2007	02BK15A6.1	7.0	6.0	6.3				2.5	Thi lại
64	2223360207	Phạm Phú Trọng	07/03/2007	02BK15A6.1	7.0	8.0	7.7		5.0		6.1	Đạt
65	2223360140	Lê Nguyễn Tường Vy	03/10/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0				2.4	Thi lại
66	2223360160	Nguyễn Hồng Phi Yến	18/07/2007	02BK15A6.1	6.0	6.0	6.0				2.4	Thi lại
67	2223360201	Bùi Ngọc Vân Vy	17/03/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		6.0		6.0	Đạt
68	2223360293	Nguyễn Văn An	13/11/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0				2.4	Thi lại
69	2223360314	Hồ Hoài An	17/11/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
							4.0		6.0	6.0		
70	2223360284	Hà Bảo Anh	03/09/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
71	2223360315	Đình Duy Anh	25/06/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
72	2223360329	Du Quế Ân	10/07/2007	02BK15A6.3	7.0	6.0	6.3		6.0		6.1	Đạt
73	2223360302	Phan Nguyễn Gia Bảo	23/12/2007	02BK15A6.3	6.0	7.0	6.7		6.0		6.3	Đạt
74	2223360333	Đoàn Lâm Thiện Bảo	28/11/2007	02BK15A6.3	8.0	8.0	8.0		9.0		8.6	Đạt
75	2223360337	Nguyễn Viết Thành Công	20/10/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
76	2223360308	Trần Trí Dũng	29/08/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
77	2223360313	Nguyễn Nhật Tùng Dương	27/07/2006	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
78	2223360342	Phạm Thế Hào	27/06/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
79	2223360291	Trương Gia Hân	07/06/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
80	2223360300	Lương Kim Bảo Hân	15/02/2006	02BK15A6.3	7.0	6.0	6.3		5.0		5.5	Đạt
81	2223360320	Nguyễn Hồ Thanh Hiệp	23/09/2007	02BK15A6.3	6.0	7.0	6.7		5.0		5.7	Đạt
82	2223360335	Đặng Văn Hiếu	04/11/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
83	2223360283	Trần Như Châu Thanh Hòa	16/04/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
84	2223360343	Huỳnh Đặng Khải Hoàn	24/03/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0				2.4	Thi lại
85	2223360319	Trần Nguyễn Văn Hoàng	26/12/2006	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
86	2223360322	Ngô Minh Hoàng	13/07/2007	02BK15A6.3	6.0	7.0	6.7		5.0		5.7	Đạt
87	2223360351	Trần Vũ Hưng	09/11/2007	02BK15A6.3			0.0	TBKT			0.0	Học lại

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
							4.0		6.0	6.0		
88	2223360317	Nguyễn Văn Khải	17/06/2005	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
89	2223360295	Phan Thị Thùy Linh	30/03/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
90	2223360323	Phạm Ngọc Thanh Loan	19/08/2007	02BK15A6.3	8.0	8.0	8.0		5.0		6.2	Đạt
91	2223360353	Mai Kha Long	05/09/2007	02BK15A6.3	7.0	7.0	7.0		7.0		7.0	Đạt
92	2223360352	Trần Phúc Lộc	25/09/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		6.0		6.0	Đạt
93	2223360303	Phạm Mộc Miên	20/10/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0				2.4	Thi lại
94	2223360294	Nguyễn Hoàng Nam	30/01/2007	02BK15A6.3	7.0	6.0	6.3		5.0		5.5	Đạt
95	2223360288	Trần Bảo Ngân	20/10/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
96	2223360338	Trần Quang Ngân	23/07/2004	02BK15A6.3	7.0	7.0	7.0		7.0		7.0	Đạt
97	2223360301	Nguyễn Hồng Ngọc	12/02/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
98	2223360348	Trần Nguyễn Hòa Nhã	22/11/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
99	2223360304	Nguyễn Thiên Nhi	23/07/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
100	2223360340	Trần Yến Nhi	26/11/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		6.0		6.0	Đạt
101	2223360282	Hồ Quỳnh Như	29/11/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
102	2223360344	Trần Ngọc Như	16/11/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
103	2223360346	Nguyễn Thị Kim Oanh	04/12/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
104	2223360297	Trịnh Đoàn Tuấn Phong	19/08/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
105	2223360305	Vũ Đình Phong	25/12/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
							4.0		6.0	6.0		
106	2223360330	Nguyễn Trần Duy Phong	12/01/2003	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0				2.4	Thi lại
107	2223360298	Phạm Thiên Phú	01/04/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
108	2223360336	Lý Hữu Phước	15/06/2007	02BK15A6.3	6.0	7.0	6.7		7.0		6.9	Đạt
109	2223360326	Huỳnh Thị Minh Phương	31/12/2006	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
110	2223360332	Nguyễn Thị Hồng Phương	08/07/2007	02BK15A6.3	7.0	6.0	6.3		5.0		5.5	Đạt
111	2223360350	Đặng Thị Trúc Phương	15/10/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
112	2223360290	Dương Trung Quân	12/01/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0				2.4	Thi lại
113	2223360309	Lê Hoàng Quân	21/09/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
114	2223360312	Nguyễn Chí Sang	05/10/2002	02BK15A6.3			0.0	TBKT			0.0	Học lại
115	2223360321	Trần Ngọc Thanh Tâm	24/02/2007	02BK15A6.3			0.0	TBKT			0.0	Học lại
116	2223360325	Võ Minh Tiến	25/09/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
117	2223240157	Đào Trung Tín	09/12/2002	02BK15A6.3	8.0	10.0	9.3		9.0		9.1	Đạt
118	2223360306	Nguyễn Chí Thành	19/10/2006	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0				2.4	Thi lại
119	2223360310	Lê Đức Thọ	22/06/1998	02BK15A6.3			0.0	TBKT			0.0	Học lại
120	2223360349	Nguyễn Tấn Thuận	24/11/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0				2.4	Thi lại
121	2223360311	Nguyễn Vũ Ngọc Thùy	02/12/2000	02BK15A6.3	8.0	7.0	7.3		5.0		5.9	Đạt
122	2223360299	Lý Ngọc Bảo Trân	20/11/2007	02BK15A6.3	8.0	7.0	7.3		5.0		5.9	Đạt
123	2223360316	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	19/08/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
							4.0		6.0	6.0		
124	2223360341	Nguyễn Thanh Trúc	30/12/2007	02BK15A6.3	7.0	6.0	6.3		5.0		5.5	Đạt
125	2223360339	Trương Nguyễn Mỹ Vi	15/09/2007	02BK15A6.3			0.0	TBKT			0.0	Học lại
126	2223360287	Huỳnh Thị Thanh Vy	19/10/2007	02BK15A6.3	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
127	2223360296	Nguyễn Võ Đan Vy	22/04/2007	02BK15A6.3			0.0	TBKT			0.0	Học lại
128	2223360327	Bùi Nguyễn Thanh Vy	27/10/2007	02BK15A6.3	7.0	6.0	6.3		5.0		5.5	Đạt
129	2223360281	Ngô Ngọc Minh Xuân	12/08/2007	02BK15A6.3	7.0	6.0	6.3		5.0		5.5	Đạt